

KHẢO SÁT KIẾN THỨC PHÒNG CHỐNG TIÊU CHẢY CẤP CỦA BÀ MẸ CÓ CON DƯỚI 5 TUỔI Ở XÃ THUẬN HÒA, HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG NĂM 2010

MAÇ HÙNG TẮNG, TRẦN ĐỖ HÙNG

TÓM TẮT

Đặt vấn đề tiêu chảy là một trong những nguyên nhân hàng đầu gây tử vong cho trẻ em, đặc biệt là ở các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Việc điều trị và dự phòng bệnh tiêu chảy cần có sự hợp tác chặt chẽ với các bà mẹ và trang bị cho người mẹ một số kiến thức và kỹ năng thực hành về điều trị bệnh. Khảo sát kiến thức của bà mẹ về xử lý bệnh tiêu chảy cấp của trẻ em tại nhà là điều cần thiết.

Mục tiêu Xác định các bà mẹ có kiến thức phòng chống tiêu chảy cấp của trẻ em dưới 5 tuổi ở xã Thuận Hòa, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; Xác định mối liên hệ giữa đặc điểm tuổi, học vấn, nghề nghiệp, kinh tế, nguồn thông tin đối với kiến thức đúng về phòng chống tiêu chảy cấp của các bà mẹ.

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu Nghiên cứu mô tả cắt ngang có phân tích, thực hiện trên 335 bà mẹ có con dưới 5 tuổi, đang cư trú tại xã Thuận Hòa, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Thu thập dữ liệu bằng cách phỏng vấn trực tiếp đối tượng thông qua phiếu khảo sát bộ câu hỏi soạn sẵn.

Kết quả nghiên cứu Tỷ lệ bà mẹ có kiến thức đúng là 26,9%, có 87,5% các bà mẹ có kiến thức đúng về bù nước, 55,1% các bà mẹ có kiến thức đúng về gói ORS, 63,6% bà mẹ có kiến thức đúng về dinh dưỡng trong tiêu chảy cấp.

Kết luận Sự hiểu biết của các bà mẹ về vấn đề này có tiến bộ hơn theo thời gian. Tuy nhiên nhân viên y tế

cần tăng cường thông tin đại chúng và hướng dẫn các bà mẹ về dinh dưỡng khi trẻ bị tiêu chảy cấp, vì đây là yếu tố quan trọng góp phần thành công trong công việc xử lý tiêu chảy tại nhà.

Từ khóa: tiêu chảy, trẻ em, bà mẹ.

SUMMARY

Background Diarrhea is one of the leading causes of death for children, especially in developing countries, including Vietnam. The treatment and prevention of diarrhea requires the close cooperation with the mothers and it's necessary to equip some knowledge and practical skills in the treatment for them. Survey knowledge of mothers about treatment of acute diarrhea among children in their home is essential.

Objectives To determine knowledge of the mothers in prevention of acute diarrhea in children under 5 years old in Thuan Hoa, An Minh, Kien Giang and determine the relationship between age, education, occupation, economic, information sources with the correct knowledge about prevention acute diarrhea of the mothers.

Methods Cross-sectional descriptive analysis study carried out on 335 mothers having children under 5 years old, currently residing in Thuan Hoa, An Minh district, Kien Giang Province. The data was collected by interview subjects directly through prepared survey questions.

Results The rate of mothers with correct knowledge was 26.9%, 87.5% of mothers with correct knowledge about rehydration, 55.1% with correct knowledge about ORS packets, 63.6% with correct knowledge about nutrition in acute diarrhea.

Conclusions Knowledge of the mothers in this regard has improved over time. However, health workers need to increase public information and guidance to them about nutrition when children get acute diarrhea because this is an important factor contributing to success in the treatment of diarrhea at home.

Keywords: Diarrhea, children, the mothers.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Tiêu chảy là một trong những nguyên nhân hàng đầu gây tử vong cho trẻ em, đặc biệt là ở các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Theo báo cáo Tổ chức Y tế Thế giới mỗi năm có 5 triệu trẻ tiêu chảy chết vì bị mất nước, trong đó 80% là trẻ dưới 2 tuổi.

Việc điều trị và dự phòng bệnh tiêu chảy không phải là nhiệm vụ riêng của ngành y tế mà cần có sự hợp tác chặt chẽ của các ban ngành, đoàn thể và nhân dân, trong đó các bà mẹ của bệnh nhi, người trực tiếp chăm sóc cho trẻ.

Vì vậy, để phòng ngừa và điều trị bệnh tiêu chảy một cách có hiệu quả ngành y tế cần trang bị cho người mẹ một số kiến thức và kỹ năng thực hành về điều trị bệnh tiêu chảy. Đây cũng là một phần trong chương trình phòng chống bệnh tiêu chảy của Tổ chức Y tế Thế giới, và gần đây là chương trình Xử trí lồng ghép bệnh trẻ em. Đối với Việt Nam, nhất là ở những vùng nông thôn, do những đặc điểm về kinh tế, xã hội như mức sống còn thấp, trình độ dân trí chưa cao, những phong tục tập quán lạc hậu còn phổ biến nên việc tuyên truyền, quản bá kiến thức để người dân có thể nắm bắt và thực hiện được không phải dễ dàng. Cho nên việc khảo sát kiến thức của bà mẹ về xử lý bệnh tiêu chảy cấp của trẻ em tại nhà là điều cần thiết. Từ đó, có thể đưa ra những đề xuất thích hợp, góp phần trong việc tuyên truyền, giáo dục các bà mẹ cách xử lý bệnh tiêu chảy phù hợp với tình hình địa phương.

Mục tiêu nghiên cứu

Xác định kiến thức phòng chống tiêu chảy cấp của các bà mẹ có trẻ em dưới 5 tuổi ở xã Thuận Hòa, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

Xác định mối liên hệ giữa đặc điểm tuổi, học vấn, nghề nghiệp, kinh tế, nguồn thông tin đối với kiến thức đúng về phòng chống tiêu chảy cấp của các bà mẹ.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng là các bà mẹ có con dưới 5 tuổi sống ở xã Thuận Hòa, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

2. Thiết kế nghiên cứu

Mô tả cắt ngang có phân tích.

3. Cỡ mẫu

Cỡ mẫu được ước lượng theo công thức:

$$n = Z^2 \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó:

Z: trị số phân phối chuẩn, với độ tin cậy 95%, $Z_{(1-\alpha/2)} = 1,96$

p: chọn p = 0,68 để đạt cỡ mẫu lớn nhất với sai số tuyệt đối d = 0,05

$$\text{Do đó } n = Z^2 \frac{p(1-p)}{d^2} = 1,96^2 \times 0,68 \times 0,32 / (0,05)^2 = 335$$

Phương pháp chọn mẫu

Xã Thuận Hòa có 119 tổ, 8 ấp, 3662 hộ với dân số 18.320 người, qua khảo sát thực tế có khoảng 340 bà mẹ có con dưới 5 tuổi, có địa bàn tương đối dễ đi lại. Để đủ cỡ mẫu, kỹ thuật chọn mẫu được dùng là lấy trọn.

Tiêu chí loại ra: Bà mẹ không trực tiếp nuôi con; Bà mẹ không thể trả lời phỏng vấn (câm, điếc, tâm thần, say rượu) hoặc không đồng ý tham gia nghiên cứu.

4. Liệt kê và định nghĩa biến số

Biến số về đặc tính dân số

Tuổi mẹ, tuổi con, trình độ học vấn của mẹ, nghề nghiệp của mẹ, địa chỉ cư trú. Kinh tế gia đình: thu nhập bình quân hàng tháng của gia đình.

Biến số độc lập

Số con của mẹ, số đợt bị tiêu chảy của con trong vòng một năm nay, số lần nhập viện vì tiêu chảy của con trong vòng một năm nay, nguồn thông tin chính về xử lý tiêu chảy: từ đài truyền thanh, truyền hình, báo chí, tranh tuyên truyền, cán bộ y tế, người thân trong nhà, bạn bè, người khác.

Biến số phụ thuộc

Bà mẹ có kiến thức chung đúng về xử trí tiêu chảy cấp là bà mẹ biết tất cả các điều sau: Tiếp tục cho trẻ ăn, bú; cho trẻ uống thêm nước; hiểu biết đúng về gói ORS; biết khi nào cần đưa con đi khám ngay; biết vai trò của kháng sinh, thuốc cầm tiêu chảy. Bà mẹ có hiểu biết đúng về dinh dưỡng trong tiêu chảy cấp là bà mẹ biết tất cả các điều sau: biết tiếp tục cho trẻ ăn đủ chất dinh dưỡng; biết tiếp tục cho trẻ bú khi trẻ còn bú. Bà mẹ có kiến thức đúng về bù nước trong tiêu chảy là bà mẹ: biết cho trẻ uống nhiều nước. Bà mẹ hiểu biết đúng về ORS là bà mẹ biết tất cả các điều sau: Biết lượng nước cần thiết để pha 1 gói ORS; biết loại nước dùng để pha; biết tác dụng của gói ORS; biết cách bảo quản dung dịch ORS đã pha.

5. Thu thập số liệu

Phương pháp thu thập số liệu

Trước hết liên hệ với địa phương lên danh sách các bà mẹ có con dưới 5 tuổi. Thu thập dữ liệu sơ cấp bằng cách phỏng vấn trực tiếp đối tượng thông qua phiếu khảo sát bộ câu hỏi soạn sẵn. Người thu thập thông tin là các nhân viên sức khỏe cộng đồng.

Kiểm soát sai lệch và biện pháp khắc phục

- Định nghĩa rõ ràng đối tượng cần khảo sát căn cứ tiêu chuẩn được chọn và tiêu chuẩn loại ra.

- Thiết kế bộ câu hỏi đúng mục tiêu, rõ ràng, dễ hiểu. Tập huấn cho cán bộ điều tra, lấy đủ thông tin, trung thực, không gợi ý thêm.

6. Phương pháp xử lý số liệu

- Việc mã hóa và xử lý số liệu bằng phần mềm thống kê SPSS 18.0. Thống kê mô tả các biến cố định lượng được trình bày với trung bình và độ lệch chuẩn. Các biến cố định tính được trình bày bằng phân phối tần suất và khoảng tin cậy 95% của tỷ lệ.

- Thống kê phân tích: sử dụng phép kiểm chi bình phương để so sánh tỷ lệ của các yếu tố định tính.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Đặc điểm kinh tế, văn hóa, xã hội của các bà mẹ

Đa số các bà mẹ có tuổi 25 -35 (tỷ lệ 70,4%), tuổi trung bình 28,9 tuổi, người trẻ nhất là 17 tuổi, người lớn tuổi nhất là 49 tuổi.

Trình độ học vấn của các bà mẹ còn thấp: 57,6% có học vấn cấp I, chỉ có 6% các bà mẹ có học vấn từ cấp III trở lên.

Bảng 1: Các đặc điểm về nghề nghiệp, số con, tuổi của con nhỏ nhất, thu nhập hàng tháng

Đặc điểm đối tượng	Tần số	Tỷ lệ (%)
Nghề nghiệp		
Công nhân viên chức	12	3,6
Thủ công, dịch vụ	26	8,7
Nông dân, nội trợ	297	88,7
Số con trong gia đình		
1 con	171	51
≥ 3 con	42	12,8
Tuổi của con nhỏ nhất		
Dưới 12 tháng	64	19,1
Từ 12 tháng đến 24 tháng	80	23,9
Từ 24 tháng đến dưới 5 tuổi	191	57
Thu nhập hàng tháng		
< 500.000 đồng	176	52,5
500.000 – 1 triệu đồng	126	37,6
> 1 triệu đồng	33	9,9
Tổng cộng	335	100

Nhận xét: Phần lớn các bà mẹ là nông dân và nội trợ (88,7 %), đa số bà mẹ có 1 con (51 %); thu nhập bình quân hàng tháng của mỗi gia đình nhìn chung còn thấp, đa số dưới 500.000 đồng (52,5 %).

2. Kiến thức của bà mẹ về xử lý bệnh tiêu chảy cấp

Hiểu biết của bà mẹ về vấn đề bù nước trong tiêu chảy cấp: Đa số các bà mẹ cho con uống nhiều nước khi trẻ bị tiêu chảy (64,2 %).

Hiểu biết của bà mẹ về gói ORS

Bảng 2: Thông tin của bà mẹ về gói ORS

Thông tin về gói ORS	Tần số	%
Biết gói ORS	254	75,8
Không biết gói ORS	81	24,2
Tổng cộng	335	100

Kiến thức của bà mẹ về gói ORS

Bảng 3: Kiến thức của bà mẹ về gói ORS

Nội dung	Biết		Không biết	
	Tần số	%	Tần số	%
Nước pha gói ORS	254	74,9	3	0,9
Tác dụng của dung dịch ORS	165	49,3	89	26,6
Cách pha gói ORS	226	67,5	28	8,4
Thời gian bảo quản dung dịch ORS	219	65,4	35	10,4

Trong đó các thông tin chi tiết về các kiến thức này được trình bày qua các bảng sau

Bảng 4: Hiểu biết của bà mẹ về nước dùng để pha gói ORS:

Nước pha gói ORS	Tần số	%
Nước chín để nguội	248	97,6
Nước nóng	3	1,2
Nước cháo	3	1,2
Tổng cộng	254	100

Bảng 5: Hiểu biết của bà mẹ về lượng nước sử dụng để pha gói ORS:

Cách pha	Tần số	%
Một gói ORS với một lít nước	227	89,4
Chia nhỏ gói ORS	24	9,4
Không biết cách pha	3	1,2
Tổng cộng	254	100

Bảng 6: Hiểu biết của bà mẹ về cách pha ORS

Cách pha ORS	Tần số	%
Biết chính xác	225	88,6
Không biết chính xác	29	11,4
Tổng cộng	254	100

Bảng 7: Ý kiến của bà mẹ về tác dụng của dung dịch ORS

Tác dụng ORS	Tần số	%
Thay thế dịch và muối bị mất	165	65,0
Làm ngưng tiêu chảy	46	18,1
Diệt vi khuẩn	20	7,9
Cung cấp dinh dưỡng	14	5,5
Không rõ tác dụng	9	3,5
Tổng cộng	254	100

Bảng 8: Hiểu biết của bà mẹ về thời gian bảo quản dung dịch đã pha

Ý kiến của bà mẹ	Tần số	%
Không biết rõ thời gian bảo quản	35	13,8
Dùng trong ngày hay trong 24 giờ	184	72,4
Dùng trong 6 giờ	35	13,8
Tổng cộng	254	100

Hiểu biết của bà mẹ về nước để bù dịch khi không có ORS

Bảng 9: Hiểu biết của bà mẹ về nước để bù dịch khi không có ORS

Nước thay thế	Tần số	%
Nước chanh muối	28	8,4
Nước dừa	233	69,6
Nước cơm	5	1,5
Dung dịch muối đường tự pha chế	54	16,1
Nước chín để nguội	15	4,5
Tổng cộng	335	100

Kiến thức của bà mẹ về vấn đề cho trẻ ăn khi trẻ bị tiêu chảy

Bảng 10: Kiến thức của bà mẹ về vấn đề cho trẻ ăn

Cho trẻ ăn khi trẻ bị tiêu chảy	Tần số	Tỷ lệ (%)
Ăn nhiều hơn thường ngày	111	33,1
Ăn như thường ngày	106	31,6
Ăn ít hơn thường ngày	100	29,9
Không cho ăn	18	5,4
Tổng cộng	335	100

Kiến thức của bà mẹ về vấn đề cho trẻ bú khi trẻ bị tiêu chảy

Bảng 11: Kiến thức của bà mẹ về vấn đề cho trẻ bú

Cho trẻ bú khi trẻ bị tiêu chảy	Tần số	(%)
Bú nhiều hơn thường ngày	181	54,0
Bú như thường ngày	136	40,6
Bú ít	16	4,8
Ngưng cho bú cho đến khi trẻ hết tiêu chảy	2	0,6
Tổng cộng	335	100

Kiến thức chung đúng của bà mẹ về dinh dưỡng cho trẻ khi bị tiêu chảy cấp

Qua tổng hợp bảng 10 và bảng 11 về cho trẻ ăn và cho bú có 213 bà mẹ (63,6%) có hiểu biết đúng về dinh dưỡng cho trẻ trong tiêu chảy cấp.

Kiến thức của bà mẹ về việc khi nào cần cho trẻ đi khám ngay

Bảng 12: Kiến thức của bà mẹ về việc khi nào cần cho trẻ đi khám ngay

Tình huống	Tần số	%
Khi trẻ không uống được hoặc bỏ bú	153	45,7
Khi trẻ bệnh nặng hơn	88	26,3
Khi trẻ sốt	60	17,9
Khi trẻ tiêu có máu trong phân	8	2,4
Khi trẻ khát nhiều	13	3,9
Không biết khi nào đưa trẻ đi khám	13	3,9
Tổng cộng	335	100

Kiến thức phòng chống bệnh tiêu chảy cấp cho bà mẹ có con dưới 5 tuổi

Bảng 13: Kiến thức phòng chống tiêu chảy cấp cho bà mẹ có con dưới 5 tuổi

ý kiến của bà mẹ	Tần số	%
Rất cần ăn chín, uống chín và vệ sinh cá nhân cho trẻ em	67	20,0
Cần	82	24,5
Phân vân, không ý kiến	25	7,5
Không cần	157	49,6
Hoàn toàn không cần	4	1,2
Tổng cộng	335	100

Kiến thức của bà mẹ khi không dùng thuốc cầm tiêu chảy cho trẻ

Bảng 14: Kiến thức của bà mẹ khi không dùng thuốc cầm tiêu chảy

Ý kiến của bà mẹ	Tần số	%
Rất yên tâm	35	10,4
Yên tâm	108	32,2
Không ý kiến	39	11,6
Không yên tâm	140	41,8
Rất không yên tâm	13	3,9
Tổng cộng	335	100

3. Mối liên quan giữa kiến thức đúng về tiêu chảy cấp ở trẻ của bà mẹ với các đặc điểm của bà mẹ về kinh tế, văn hóa, xã hội và nguồn thông tin

Phân bố sự hiểu biết đúng về dinh dưỡng với các đặc điểm bà mẹ

Bảng 15: Phân bố sự hiểu biết về dinh dưỡng với các đặc điểm:

Đặc điểm	n	Kiến thức đúng về dinh dưỡng		p
		Tần số	%	
Độ tuổi				0,004
< 25 tuổi	46	31	48,4	
≥ 25 tuổi	271	182	67,2	
Trình độ học vấn				0,451
< Cấp III	315	202	64,1	
≥ Cấp III	20	11	55,0	
Nghề nghiệp				0,663
Công nhân viên chức	12	9	75,0	
Thủ công, dịch vụ	41	23	45,1	
Nội trợ, làm nông	282	181	64,2	

Thu nhập hàng tháng				0,498
< 1.000.000 đồng	302	194	64,2	
≥ 1.000.000 đồng	33	19	57,6	
Nguồn thông tin				0,001
Thông tin đại chúng, nhân viên y tế	229	161	70,3	
Người quen, người thân	26	13	50,0	

Các bà mẹ trên 25 tuổi có hiểu biết tốt hơn về dinh dưỡng trong tiêu chảy cấp ở trẻ, kiến thức thu được chủ yếu qua thông tin đại chúng và nhân viên y tế.

Phân bố sự hiểu biết đúng về gói ORS theo các đặc điểm bà mẹ

Bảng 16: Phân bố sự hiểu biết đúng về gói ORS theo các đặc điểm:

Đặc điểm	n	Kiến thức đúng về gói ORS		P
		Tần số	%	
Độ tuổi				0,001
< 25	64	11	17,2	
≥ 25	271	109	40,2	
Trình độ học vấn				0,257
< Cấp III	315	111	35,2	
≥ Cấp III	20	9	31,3	
Nghề nghiệp				0,781
Công nhân viên chức	12	5	41,7	
Thủ công, dịch vụ	41	13	31,7	
Nội trợ, làm nông	282	102	36,2	
Thu nhập hàng tháng				0,118
< 1.000.000 đồng	302	111	42,7	
≥ 1.000.000 đồng	33	9	33,3	
Nguồn thông tin				<0,05
Thông tin đại chúng, nhân viên y tế	229	107	46,7	
Người quen, người thân	26	6	23,1	

Nhận xét: Các bà mẹ trên 25 tuổi cũng có hiểu biết tốt hơn về gói ORS trong tiêu chảy cấp ở trẻ, kiến thức thu được chủ yếu qua thông tin đại chúng và nhân viên y tế.

BÀN LUẬN

1. Đặc điểm kinh tế, văn hóa, xã hội của các bà mẹ trong nghiên cứu.

Tuổi trung bình của các bà mẹ: 28,9 tuổi, từ 25 đến 35 chiếm tỷ lệ cao nhất (70,4 %). Trình độ học vấn: nhìn chung học vấn của các bà mẹ còn thấp, nhóm cấp I chiếm tỷ lệ cao nhất 57,6 % nhóm học vấn cấp III chiếm tỷ lệ 6 %, điều này có thể làm hạn chế khả năng tiếp thu của bà mẹ. Số bà mẹ có 1 con chiếm 51,0% số bà mẹ có 2 con chiếm 36,1%. Số con ít giúp bà mẹ có thời gian chăm sóc tốt hơn. Về nghề nghiệp: đa số các bà mẹ trong nghiên cứu làm nghề nông sản và nội trợ, chiếm tỷ lệ 88,7%. Thu nhập trung bình hàng tháng thấp, 2/3 bà mẹ (68,6 %) có thu nhập bình quân dưới 1 triệu đồng mỗi tháng, mức sống thấp có thể ảnh hưởng đến việc chăm sóc trẻ.

2. Kiến thức của bà mẹ.

Đa số các bà mẹ (75,8%) biết gói ORS, nhưng chỉ có 60,6% bà mẹ đã từng sử dụng gói ORS trong tiêu chảy. Như vậy có một khoảng trống giữa việc biết gói ORS và việc sử dụng gói ORS. Có thể do việc cung cấp gói ORS đến các bà mẹ chưa thật sự thuận tiện. Trong 254 bà mẹ biết gói ORS thì có 225 bà mẹ (88,6%) nói được chính xác cách pha gói ORS. Có

65% các bà mẹ (bảng 7) hiểu được rằng cho trẻ uống dung dịch ORS có tác dụng thay thế dịch và muối mất. Việc nhận thức đúng được vai trò của dung dịch ORS rất quan trọng, khi bà mẹ đã hiểu được tác dụng của dung dịch ORS bà mẹ sẽ cho trẻ uống đủ lượng dịch cần thiết. Có 18,1% bà mẹ nghĩ rằng dung dịch ORS làm ngưng tiêu chảy. Một số ít lại nghĩ dung dịch ORS có thể diệt vi khuẩn gây tiêu chảy (7,9%), hay cung cấp chất dinh dưỡng. Đa số các bà mẹ (72,4%) biết được rằng dung dịch ORS có thể để dùng trong 24 giờ, chỉ có 13,8% bà mẹ phân vân không biết có thể dùng dung dịch này trong bao lâu. Dung dịch đã pha nếu để quá 24 giờ sẽ không tốt vì tăng nguy cơ nhiễm bẩn từ môi trường ngoài. Vì vậy, nhân viên y tế nên nhắc nhở các bà mẹ về thời gian, cách thức bảo quản dung dịch ORS. Đa số các bà mẹ (69,5%) biết dùng nước dừa, nguồn nước trái cây sẵn có tại địa phương để thay thế dung dịch ORS, hay nước chanh muối (8,4%) theo kinh nghiệm dân gian, tỷ lệ biết dùng dung dịch muối đường tự pha chế là 16,1%. Một số ít các bà mẹ dùng nước cơm chắt (1,5%) hay nước chín để nguội (4,5%), có thể dẫn đến thiếu lượng muối khoáng cần thiết cho trẻ. Đa số các bà mẹ cho rằng nên cho trẻ ăn nhiều hơn bình thường, hay vẫn cho trẻ ăn như lúc trẻ không bị tiêu chảy (64,6%). Phần lớn các bà mẹ biết được ít nhất một dấu hiệu cần phải đưa con đi khám ngay, đặc biệt là các dấu hiệu không uống được hoặc bỏ bú (45,7%). Có 3,9% bà mẹ không biết bất kỳ dấu hiệu nào cần phải đưa trẻ khám ngay khi trẻ bị tiêu chảy.

3. Mối liên quan giữa kiến thức đúng về tiêu chảy cấp ở trẻ của bà mẹ với các đặc điểm của bà mẹ về kinh tế, văn hóa, xã hội và nguồn thông tin.

Tỷ lệ bà mẹ có kiến thức đúng về dinh dưỡng là 63,6%, có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về kiến thức dinh dưỡng của bà mẹ theo độ tuổi ($p=0,005$) và nguồn thông tin ($p=0,001$). Các bà mẹ từ 25 tuổi trở lên; được thông tin từ nhân viên y tế và phương tiện thông tin đại chúng có hiểu biết tốt hơn các bà mẹ dưới 25 tuổi hay chỉ nghe thông tin từ người quen, người thân. Do đó cần tăng cường thông tin đại chúng, nhân viên y tế cần hướng dẫn các bà mẹ về dinh dưỡng khi trẻ bị tiêu chảy cấp, đây cũng là yếu tố quan trọng góp phần thành công trong công việc xử lý tiêu chảy tại nhà. Có sự khác biệt về kiến thức theo độ tuổi như trên những tổ các bà mẹ lớn tuổi hơn đã tích lũy nhiều thông tin về bệnh tiêu chảy trong quá trình sống, nhất là các nguồn thông tin từ nhân viên y tế, các phương tiện thông tin đại chúng.

KẾT LUẬN

1. Xác định các bà mẹ có kiến thức phòng chống tiêu chảy cấp của trẻ em dưới 5 tuổi ở xã Thuận Hòa, huyện An Minh, Kiên Giang

Tỷ lệ bà mẹ có kiến thức đúng là 26,9%.

Có 87,5% các bà mẹ có kiến thức đúng về bù nước.

Có 55,1% các bà mẹ có kiến thức đúng về gói ORS.

Có 63,6% bà mẹ có kiến thức đúng về dinh dưỡng trong tiêu chảy cấp.

2. Xác định mối liên hệ giữa đặc điểm tuổi, học vấn, nghề nghiệp, kinh tế, nguồn thông tin đối với kiến thức đúng, thái độ đúng về phòng chống tiêu chảy cấp của các bà mẹ

Tuổi trung bình: 28,9 bà mẹ trong độ tuổi 25 đến 35 chiếm tỷ lệ cao nhất 52,6%.

Trình độ học vấn của các bà mẹ còn thấp, nhóm cấp I chiếm tỷ lệ cao nhất 57,5%.

Về nghề nghiệp: Các bà mẹ làm nghề nông sản và nội trợ chiếm tỷ lệ 88,7%, nghề thủ công với tỷ lệ 7,8%.

Thu nhập trung bình hằng tháng tương đối thấp: Hộ có thu nhập dưới 1 triệu đồng mỗi tháng chiếm 71,1%.

Đa số các bà mẹ nhận được thông tin về xử lý tiêu chảy cấp cho trẻ tại nhà từ nhân viên y tế (46,0%) và phương tiện thông tin đại chúng như radio, tivi tranh ảnh cổ động, báo chí (22,4%), nhận được thông tin từ người quen, người thân (7,8%).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lâm Thị Mỹ (2001), □Bù nước trong tiêu chảy và tiếp tục ăn□, Sổ tay xử trí lồng ghép bệnh trẻ em, Nhà xuất bản TP. HCM, tr. 160 □ 170.

2. Phan Tự Lâm (2002), □Khảo sát kiến thức, thái độ, hành vi của bà mẹ trong việc xử lý bệnh tiêu chảy ở trẻ em tại huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam□, Luận văn thạc sĩ Y học, Đại học Y Dược TP. HCM.

3. Sher Bar Khan (2003), perception and behavior of mather on ORS utilization in diarrhea among children under five years of age, [MPHHM Thesis in primary Health Care Management] Faculty of Graduate Studies, Mahidol University, Bangkok.

4. Sheth Mini and Obrah Monika (2004), □Diarrhea prevention through food safety education□, Indian J Pediatr, 71(10), pp. 879-882.

5. Rehydration project (2005), □Ten fact about children□ [Online], Available from: <http://www.Rehydrase.org/facts/ten fact.htm>.

6. Rehydration project (2005), □What is Diarrhea and How to prevent it□ [Online], Available from: <http://www.Rehydrase.org/diarrhea/index.htm>.